ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /KH-UBND	*Sóc Trăng, ngày tháng 3 năm 2025*

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Thực hiện Công văn số 506/BTTTT-CĐSQG ngày 18/02/2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ,

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận thông tin về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, qua đó góp phần giúp người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận thông tin, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm trong việc giám sát, phản ánh về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Phát huy tối đa khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin, thực hiện đa kênh, đa nền tảng trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về dịch vụ công trực tuyến để người dân, doanh nghiệp biết, hiểu, tin và chuyển biến thành hành động góp phần thực hiện thành công chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

phải được tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả bám sát các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 đề ra.

- Huy động sự tham gia của các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan trong việc tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến để đảm bảo tính hiệu quả, tiếp cận được nhiều đối tượng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhất là người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả DVCTT, góp phần thực hiện nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Mọi người dân đều được cung cấp thông tin, được hướng dẫn, hỗ trợ, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT để có khả năng tự sử dụng DVCTT một cách thuận tiện, nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu cá thể hóa; đồng thời tích cực tham gia, phản hồi để cơ quan nhà nước nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu năm 2025

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước được truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc cung cấp và hiệu quả sử dụng DVCTT, đồng thời khuyến khích trực tiếp sử dụng DVCTT đã được cung cấp khi có nhu cầu thực hiện TTHC.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia thiết kế, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức chuyên sâu về công nghệ số, kỹ năng số.

- 100% sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tuyên truyền về DVCTT trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- 100% sở, ban, ngành, địa phương đăng tải các tài liệu, video clip bảo đảm thống nhất về nội dung để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng đối với DVCTT được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- 100% hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng DVCTT phù hợp với đặc thù địa phương.

- 100% cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh xây dựng các chuyên trang/ chuyên mục/ các tuyến nội dung tuyên truyền, xây dựng, đăng tải, phát sóng hoặc xuất bản các sản phẩm truyền thông (in ấn/ nghe nhìn, sản phẩm truyền thông số) phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan, tòa soạn để truyền thông, tuyên truyền về cung cấp và sử dụng DVCTT.

- 100% thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức và kỹ năng số để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân về DVCTT.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền địa phương.

- Tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- 50% người dân trưởng thành sử dụng DVCTT.

- Tối thiểu 90% người dân hài lòng khi sử dụng các DVCTT, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% ý kiến đóng góp của người dân khi sử dụng các DVCTT được cơ quan nhà nước tiếp thu công khai để cải tiến chất lượng DVCTT.

- 80% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên địa bàn tỉnh được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- 100% cơ quan nhà nước, tổ chức cung cấp DVCTT liên tục cải tiến chất lượng để phục vụ người dân tốt nhất.

- 70% người dân trưởng thành sử dụng DVCTT.

- 100% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên địa bàn tỉnh được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

III. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

Tập trung tuyên truyền, phổ biến những nội dung chủ yếu sau:

1. Đường lối, chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách, các văn bản pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước các cấp về triển khai DVCTT.

2. Vai trò, ý nghĩa và lợi ích khi sử dụng DVCTT. Các quy trình, thời gian xử lý, cách thức truy cập, sử dụng DVCTT; cập nhật những tính năng mới, sự thay đổi về DVCTT để người dân và doanh nghiệp biết, tham gia.

3. Các thông tin về các biện pháp bảo mật và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, các tiêu chuẩn, quy định về bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư, các hướng dẫn giải quyết sự cố thường gặp khi sử dụng DVCTT.

4. Kinh nghiệm, giải pháp nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT đã triển khai thành công, có hiệu quả trong thực tiễn tại sở, ban, ngành, địa phương. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân triển khai

DVCTT chất lượng, hiệu quả; nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong triển khai DVCTT.

5. Kinh nghiệm trong triển khai DVCTT của các địa phương trên toàn quốc.

6. Các nội dung khác liên quan đến nâng cao nhận thức, chất lượng cung cấp, hiệu quả sử dụng DVCTT.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội

a) Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến, kết nối đa kênh, đa nền tảng để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT cho người dân, doanh nghiệp.

b) Sản xuất nội dung tin bài, ảnh, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), video,... về DVCTT để đăng, phát trên các trang mạng xã hội phổ biến, các kênh, nền tảng số khác nhau và trên phương tiện truyền thông đại chúng.

c) Xây dựng, thiết lập và duy trì hoạt động hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử, diễn đàn trực tuyến trên các trang mạng xã hội.

d) Sản xuất các chương trình, phim, bài hát, phóng sự, chương trình trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu trên hệ thống phát thanh, truyền hình.

đ) Trao đổi, học tập kinh nghiệm với các địa phương trên toàn quốc trong triển khai DVCTT.

2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT qua các hệ thống thông tin cơ sở

a) Thực hiện tuyên truyền theo từng điểm cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông, dịch vụ mạng như: các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin, các điểm phủ sóng mạng không dây, điểm truy cập Internet công cộng.

b) Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, truyền hình cấp huyện và hệ thống đài truyền thanh cấp xã.

c) Tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

d) Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh bích họa, bảng tin, biển tấm lớn, đồ họa thông tin (infographic), các sản phẩm in ấn (tờ rơi, tờ gấp, danh mục (catalogue), chân đứng (standee), sách giới thiệu…), biểu trưng nhận diện… các thông tin, thông điệp tuyên truyền về DVCTT tại các khu vực đông dân cư, tại trụ sở Bộ phận một cửa các cấp.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT thông qua các phương thức khác

a) Xây dựng các chiến dịch truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT với quy mô lớn, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức, trải rộng trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội; khuyến khích sự tham gia của nhiều đối tượng khác nhau nhằm tạo ra sự lan tỏa rộng rãi trong xã hội.

b) Hằng năm, tổ chức các đợt sự kiện kết hợp với tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm để tăng cường hiểu biết về DVCTT; chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực tuyên truyền bằng cách "đi từng ngõ, gõ từng nhà", hướng dẫn từng người sử dụng DVCTT.

c) Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến về DVCTT hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 hằng năm. Tổ chức các cuộc thi, hội thi về tuyên truyền viên DVCTT giỏi trực tiếp hoặc trực tuyến để tìm kiếm các giải pháp, mô hình, hoạt động truyền thông, tuyên truyền về DVCTT sáng tạo, hiệu quả trong cộng đồng.

d) Thực hiện tuyên truyền thông qua hình thức nhắn tin, thông báo với sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông, các mạng xã hội nhằm giới thiệu, gợi ý và hướng dẫn cho người dân sử dụng DVCTT theo nhu cầu.

đ) Xây dựng và vận hành chuyên mục về DVCTT; cung cấp đầy đủ thông tin, công cụ và tài liệu đa dạng các đối tượng trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

e) Xây dựng, thiết lập các hệ thống kỹ thuật, công cụ ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT như:

- Trang bị các phương tiện, thiết bị, phần mềm phục vụ công tác tuyên truyền.

- Xây dựng hệ thống công nghệ truyền thông, tuyên truyền chủ động, tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để hướng dẫn, hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của người dân khi sử dụng DVCTT.

- Xây dựng và thiết lập nền tảng số để tăng cường tương tác, trao đổi giữa cơ quan nhà nước với người dân trong quá trình cung cấp, sử dụng DVCTT để cải tiến chất lượng của dịch vụ, cụ thể:

+ Thu thập, tổng hợp và công bố ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân về DVCTT thông qua Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Nền tảng VNForm do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai hoặc qua chức năng Hỏi - đáp, khảo sát ý kiến người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

+ Đôn đốc và giám sát việc xử lý của cơ quan nhà nước cung cấp DVCTT về các ý kiến phản hồi, đánh giá của người dân.

g) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân về DVCTT và hỗ trợ người dân tiếp cận, thực hiện đối với DVCTT được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và tại Bộ phận một cửa các cấp.

i) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có tỷ lệ thực hiện DVCTT cao nhất, có khả năng tuyên truyền, thu hút giỏi nhất nhằm mang lại hiệu quả trong quá trình thực hiện DVCTT.

4. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT tại các cơ sở giáo dục

a) Rà soát chương trình, nội dung, thời lượng giảng dạy và biên tập tài liệu, hướng dẫn về DVCTT lồng ghép vào môn tin học, hoạt động ngoại khóa phù hợp với lớp học, cấp học (từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông), bảo đảm:

- Tuyên truyền, phổ biến cho học sinh hiểu về DVCTT, biết cách truy cập và tự sử dụng DVCTT phù hợp với lứa tuổi.

- Hướng dẫn học sinh phổ biến cho người thân trong gia đình truy cập, sử dụng DVCTT khi cần.

- Các biện pháp tuyên truyền, phổ biến nhận thức, kỹ năng sử dụng DVCTT dưới các hình thức trực quan, dễ hiểu, sinh động theo lứa tuổi.

b) Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về DVCTT cho các nhóm đối tượng khác nhau là học sinh, sinh viên, học viên của các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên.

c) Tổ chức các cuộc thi thiết kế áp phích, thiết kế mô hình, các video đa phương tiện về DVCTT cho các đối tượng từ trung học cơ sở tới đại học.

5. Nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT

a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề hoặc lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị để truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của DVCTT.

b) Tổ chức đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có tham gia vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

c) Rà soát, nâng cấp, thiết kế, thiết kế lại giao diện, trải nghiệm người dùng của hệ thống giải quyết TTHC, ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng. Đặc biệt chú trọng tới việc cung cấp thông tin hướng dẫn đơn giản, trực quan, dễ hiểu, dễ làm, giúp người dân có thể tự hiểu và tự thực hiện một cách dễ dàng, thuận tiện.

d) Triển khai Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để lưu giữ dữ liệu giải quyết dịch vụ công, phục vụ chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong thực hiện dịch vụ công. Định kỳ rà soát, cập nhật, kết

nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước để giảm việc người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin khi thực hiện DVCTT.

đ) Thực hiện các khảo sát và đánh giá định kỳ bằng các công cụ kỹ thuật để đo lường sự hài lòng và nhu cầu của người dân khi sử dụng DVCTT.

6. Định hướng nội dung, hoạt động và xây dựng, biên tập các tài liệu tuyên truyền thuộc phạm vi của Kế hoạch

a) Xây dựng và biên tập tài liệu tuyên truyền sử dụng chung cho các đối tượng và theo chủ đề, chuyên đề phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau. Chia sẻ rộng rãi để các cơ quan, đơn vị khác có thể khai thác, sử dụng chung.

b) Duy trì, nâng cấp và đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống lưu trữ, chia sẻ và quảng bá các tài liệu tuyên truyền phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT.

c) Thiết lập mạng lưới cộng tác viên tham gia tiếp nhận thông tin, lắng nghe, phát hiện các ý kiến phản hồi, các vướng mắc khó khăn của người dân khi sử dụng DVCTT để xây dựng các biện pháp thông tin, tuyên truyền hiệu quả.

d) Xây dựng, triển khai các kênh tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ, tư vấn về DVCTT cho người dân

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp, xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại điểm a, b khoản 1; điểm a, c, đ, e khoản 3; điểm đ, e khoản 5; điểm c khoản 6 thuộc phần IV của Kế hoạch này.
- Cung cấp các thông tin có liên quan về dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.
- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tham gia, phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền.
- Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, kiến thức cho thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia hỗ trợ người dân tham gia DVCTT.
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số để truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của DVCTT.

- Quản trị hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đảm bảo việc kết nối, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, triển khai kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh để phục vụ lưu trữ, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu cá nhân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính và các vấn đề có về mặt kỹ thuật có liên quan đến hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì thực hiện các nội dung có liên quan về công tác tuyên truyền được giao tại Kế hoạch này.

- Thực hiện công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đảm bảo đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền, phổ biến về dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí ở địa phương thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 và điểm b khoản 6 thuộc phần IV của Kế hoạch này.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Cao đẳng Nghề, Trường Cao đẳng Cộng đồng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ tại khoản 4 thuộc phần IV của Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng ngân sách, trên cơ sở đề nghị tại dự toán của các cơ quan, đơn vị, tham mưu về nguồn kinh phí chi thường xuyên (theo phân cấp ngân sách) để các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Tổng hợp vốn đầu tư công để triển khai các nhiệm vụ, dự án của Đề án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan.

5. Sở Nội vụ

Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT trong công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính thuộc Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Công an tỉnh

Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT trong công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

7. Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung tại khoản 1 và điểm b khoản 6 thuộc phần IV của Kế hoạch này.

- Chủ động bố trí chuyên mục, kênh phát sóng, thời gian phát sóng chương trình về DVCTT thích hợp để thu hút được sự quan tâm theo dõi của nhiều đối tượng cần tuyên truyền.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

8. Các Sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nội dung thực hiện vào Kế hoạch tuyên truyền hằng năm của sở, ban, ngành để triển khai hiệu quả, thiết thực và đáp ứng yêu cầu tiến độ.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong phạm vi lĩnh vực của các Sở, ngành, địa phương tại khoản IV của Kế hoạch này.

- Hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này tại các Sở, ngành, địa phương; gửi Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất ngày 15/12 để tổng hợp, theo dõi.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi Kế hoạch và các hoạt động chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác.

Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị đưa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của mình, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung nêu trên. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ TTTT;
- T.T Tỉnh ủy;
- T.T HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH